Người Lính

Van Pho

Chiều nay, tình cờ tôi bắt gặp trên một mạng xã hội một bức hình chụp một người lính Thủy quân lục chiến Mỹ, súng đạn và ba lô nặng nề, quân phục đầy bùn đất, đang hấp tấp chạy xe gắn máy vào tham chiến ở Huế vào Tết Mậu Thân 1968. Tôi cảm thấy thương người lính ấy quá. Gương mặt anh còn rất trẻ nhưng nặng trĩu trách nhiệm. Anh chạy vào chỗ chết, nhất quyết không bỏ đồng đội. Hình ảnh này gây cho tôi, một người tị nạn từ chiến trường cũ của anh, một cảm xúc mạnh, khó tả. Chuyện lính Thủy quân lục chiến Mỹ gợi nhớ một người lính Thủy quân lục chiến Việt Nam mà tôi quen biết.

Dù chưa bao giờ mặc quân phục, tôi lại ham mê đọc về cuộc đời lính, đặc biệt là những người lính cũ miền Nam. Những trang sách mở ra lịch sử của một quốc gia đã không còn trên bản đồ, cùng với những người lính oai hùng đã sống, chiến đấu và hy sinh. Trong suốt chiều dài cuộc chiến, gần 400.000 lính miền Nam đã "da ngựa bọc thây" để bảo vệ tự do. Những người lính đã chết nhưng giá trị của họ sống mãi.

Ai còn, ai mất? Ai nhớ, ai quên?

Năm 1971, tôi theo học võ với anh trai một cô bạn. Chúng tôi cùng tên, Vân. Anh là võ sĩ nổi tiếng tại một võ đường Thiếu Lâm Tự, trong khi tôi chỉ là một học sinh lớp sáu. Tôi tự hào khi được anh dẫn đi cổ vũ các trận đấu, say sưa kể lại những tuyệt kỹ của anh như thể mình là người thượng đài. Đánh võ miệng không mệt, nguy hiểm và hào hứng hơn nhiều. Ngoài tài võ nghệ, anh còn có năng khiếu hội họa. Anh vẽ tranh rất đẹp và là một trong những người tiên phong vẽ hình lên quần áo, một mốt thời trang của thời điểm đó.

Sau Hiệp Định Ba Lê 1973, tình hình chiến sự trở nên căng thẳng. Chính quyền kêu gọi thanh niên gia nhập quân đội. Anh, với tinh thần yêu nước, hăng hái tình nguyện nhập ngũ sau khi thi đậu Tú Tài. Trong những lá thư từ quân trường Thủ Đức, anh viết với những câu thơ đầy khí phách:

"Chí làm trai nam bắc đông tây,
Cho thỏa sức vẫy vùng trong bốn bể."
(Nguyễn Công Trứ)

Anh đã tìm thấy chí khí cần có của người trai thời loạn. Khi anh tốt nghiệp và gia nhập Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, tôi vừa tự hào vừa lo lắng cho sư phụ của mình. Anh là một võ sĩ, không phải là phường "tham sinh úy tử". Đọc đi đọc lại thư anh, tôi chiêm nghiệm một điều: Nếu ai cũng lo "vinh thân phì gia" thì đất nước này sẽ ra sao? Tôi nhớ lời anh nói khi từ giã nhập ngũ: "*Ai rồi cũng chết. Có cái chết đúng và có cái chết lảng nhách.*" Tôi gật đầu, nhưng thú thật, tôi chẳng biết "chết lảng nhách" là chết ra làm sao?

Khi anh về phép thăm nhà trước khi trình diện đơn vị ở ngoài Trung, anh đến nhà tôi trong bộ quân phục "rằn ri" màu xanh nước biển, ủi thẳng nếp, đôi giày da bóng loáng, và chiếc mũ bê rê màu xanh. Thật là oai hùng! Trong thời gian tại ngũ, thỉnh thoảng anh gửi thư về kể chuyện vui đời lính, kèm theo những chỉ dẫn võ nghệ chân tình. Thời điểm đó, tôi theo học Vovinam Việt Võ Đạo. Anh hỏi tôi tại sao lại bỏ môn phái Thiếu Lâm Tự của anh. Tôi biết anh không vui nhưng không trách móc. Tôi thành thật trả lời rằng tôi nghĩ môn phái này thích hợp với tôi hơn, bởi bên cạnh võ thuật, cái đức của võ sinh cũng được chú trọng rèn luyện. Nói vậy, không biết có đúng không?

Trong một lá thư gửi về, anh cho biết Tiểu đoàn của anh đóng tại bờ sông Thạch Hản, Quảng Trị, hằng ngày đối đầu với bộ đội chính quy Bắc Việt, cái chết không biết đến lúc nào. Tuy nhiên, anh viết: "***Ngày nào mình còn sống thì phải sống cho ra sống***."

Có một lần tôi tâm sự với anh về một việc khi anh về phép. Vào dịp Tết vừa qua, một võ đường ở Chợ Lớn, Sài Gòn, được mời về Gò Công múa lân. Trước khi múa lân, vài thanh niên trong đoàn biểu diễn võ thuật. Khi kết thúc, họ nhận được những tràng pháo tay tán thưởng của đồng bào, tuy nhiên tôi lại có phản ứng tiêu cực, có thể là tự ái dân tộc. Tôi xin ba sắp xếp một trận đấu võ giữa tôi và một đoàn sinh trạc tuổi. Ba tôi rất ngạc nhiên nhưng cũng đồng ý, nói rằng thắng hay thua không quan trọng miễn là tôi cố gắng.

Đến ngày, thanh niên đó bị bệnh và trận đấu bị hủy bỏ. Nghe xong, anh mỉm cười nói:

- Hên cho chú mày đó. Học võ mới có vài năm chưa đủ để đánh thắng người ta đâu. Cần phải kiên nhẫn và nhu mì thêm.

Miền Nam sụp đổ vào Tháng Tư, 1975. Sau ngày đó, tôi nhiều lần đến nhà anh tìm kiếm, nhưng cô em gái cho biết anh vẫn chưa về, và gia đình không có phương tiện tài chính để tìm kiếm tin tức của anh. Mọi người, trong đó có tôi, hy vọng anh đã theo đơn vị di tản ra nước ngoài hoặc vào chiến khu kháng chiến. Việc buông súng là điều không tưởng tượng nổi cho một người võ sĩ như anh. Sau đó, tôi ít lui tới nhà anh. Bố anh cũng là lính, và tình trạng kinh tế của gia đình anh trở nên kiệt quệ. Gia đình tôi sau Chiến dịch đánh tư sản mại bản cũng không khá hơn. Tôi không thể giúp gì cho họ, tốt nhất là tránh không muốn nhìn thấy cảnh khổ. Đôi khi, "không biết là phước hạnh!"

Thời gian trôi nhanh. Cố thi sĩ Thanh Nam đã viết: "*Ngày như lá, tháng như mây*." Cuộc đời tôi đã trải qua biết bao lá và mây, nhưng tất cả đều là lá khô và mây đen. Năm 1978, tôi vào đại học ở Sài Gòn. Rồi tôi vượt biên thành công và định cư ở Úc vào năm 1982. Trong suốt thời gian này, tôi vẫn cố gắng tìm kiếm tin tức của anh. Nhưng vì không thể về Việt Nam, tôi chỉ dò hỏi qua bạn bè còn ở lại, và họ cũng không biết gì hơn sau cuộc "*thương hải biến vi tang điền*" khủng khiếp đó. Tôi không trách họ, bởi trong điều kiện kinh tế lúc đó, lo cho người sống còn khó khăn, còn hơi sức đâu mà tìm người đã chết, nhất là họ thuộc thành phần chế độ mới không được ưa.

Năm 2010, tôi làm việc ở Hobart, Tasmania. Trong những đêm xa nhà, một mình trong khách sạn, tôi đọc nhiều hồi ký của những người lính cũ trên trang mạng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, hy vọng thấy tên anh. Tôi quyết định đăng một tin nhắn với mong mỏi mỏng manh rằng những người cùng đơn vị anh có thể cho tôi biết tin tức về anh. Thời điểm đó, phong trào tìm hài cốt tử sĩ của chế độ cũ bùng phát mạnh trong nước. Có lẽ chính quyền cho phép điều này vì họ đã nhận tiền của Hoa Kỳ, tích cực hợp tác tìm kiếm xác lính Mỹ mất tích trong chiến tranh. Chẳng lẽ họ lại cấm đoán việc tìm xác anh em cùng bọc Âu Cơ cho đành. Lúc này, bố mẹ của anh đã mất hy vọng rằng anh còn sống đâu đó trong một chiến khu, và chấp nhận là anh đã chết. Qua một trung gian, tôi giúp đỡ tài chính cho gia đình anh bên Việt Nam đi tìm hài cốt của anh ngoài Huế.

Một đêm, thật bất ngờ, tôi nhận được một cú điện thoại và một điện thư cùng lúc. Cô em gái của anh điện qua cho biết đã tìm được xác anh với thẻ bài trong một mồ chung cho những Thủy Quân Lục Chiến tử trận tại cửa biển Thuận An, Huế, vào cuối tháng Ba, 1975. Gia đình sẽ đem hài cốt của anh về quê nhà, nơi anh sinh ra và lớn lên. Điện thư từ một vị chỉ huy cuối cùng của đơn vị anh xác nhận rằng anh đã cùng một số chiến hữu khác hy sinh khi hố trú ẩn của họ bị trúng một trái pháo trong ngày cuối của cuộc rút quân bi thảm. Ông cho biết tên Tiểu đoàn anh, nhưng điều đó không còn quan trọng và cần thiết với tôi nữa.

Giờ đây, anh đã vĩnh viễn nằm trong lòng đất mẹ. Tôi xin thắp một nén hương lòng cho anh và những người lính đã đền nợ nước.
Riêng tôi, tôi biết mình còn nợ anh!